

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2019
của Cảng vụ ĐTNĐ khu vực I**

GIÁM ĐỐC CẢNG VỤ ĐTNĐ KHU VỰC I

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Quyết định số 2930/QĐ-BGTVT ngày 27/12/2018, Quyết định số 2930/QĐ-BGTVT ngày 28/12/2018, về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Tài chính;

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2019 của Cảng vụ ĐTNĐ khu vực I (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) trưởng Phòng, Ban và các đơn vị, cá nhân liên quan thuộc và trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục ĐTNĐ VN (để b/c);
- Lưu: TC, VT.



Văn Trọng Dũng

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị : Cảng vụ ĐTNĐ khu vực

Chương : 021

DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	14.700,00
1.1	Lệ phí	1.408,00
	Lệ phí ra vào Cảng bến	1.408,00
1.2	Phí	13.292,00
	Phí Cảng vụ Đường thủy nội địa	13.292,00
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	11.962,80
2.1	Chi sự nghiệp kinh tế Đường thủy nội địa	11.962,80
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	11.962,80
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	2.737,20
3.1	Lệ phí	1.408,00
	Lệ phí ra vào Cảng bến	1.408,00
3.2	Phí	1.329,20
	Phí Cảng vụ Đường thủy nội địa	1.329,20
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	17.321,00
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

6	Chi hoạt động kinh tế đường thủy nội địa	17.321,00
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	16.036,00
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.285,00
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	Chi Chương trình mục tiêu	
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)	
2	Chi Chương trình mục tiêu	
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)	

Ngày 15 tháng 01 năm 2020



Văn Trọng Dũng

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2019
của Cảng vụ ĐTNĐ khu vực I**

GIÁM ĐỐC CẢNG VỤ ĐTNĐ KHU VỰC I

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 của Cảng vụ ĐTNĐ khu vực I;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Tài chính;

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2019 của Cảng vụ ĐTNĐ khu vực I (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) trưởng Phòng, Ban và các đơn vị, cá nhân liên quan thuộc và trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục ĐTNĐ VN (để b/c);
- Lưu: TC, VT



Văn Trọng Dũng

Đơn vị: Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực I
Chương: 021

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số: 938/QĐ-CVT ngày 23 tháng 07 năm 2020 của Giám đốc Cảng vụ ĐTNĐ khu vực I)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập các quỹ
I	Quyết toán thu					
A	Tổng số thu	20.412,16	20.412,16			
1	Số thu phí, lệ phí	20.412,16	20.412,16			
1.1	Lệ phí	1.587,35	1.587,35			
1	Lệ phí ra, vào	1.587,35	1.587,35			
1.2	Phí	18.824,81	18.824,81			
	Phí trọng tải	18.096,64	18.096,64			
	Phí Bảo đảm hàng hải	726,67	726,67			
	Phí trình báo ĐTNĐ	1,30	1,30			
	Phí kháng nghị hàng hải	0,20	0,20			
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ					
3	Thu xử phạt vi phạm hành chính	632,40				
B	Chi từ nguồn thu được để lại	16.942,33	16.942,33	4.360,49	72,69	266,46
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại	16.942,33	16.942,33	4.360,49	72,69	266,46
1.1	Chi sự nghiệp kinh tế	16.942,33	16.942,33	4.415,23	72,69	266,46
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	16.942,33	16.942,33	4.415,23	72,69	266,46
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-				
1.2	Chi quản lý hành chính					
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ					
3	Hoạt động sự nghiệp khác					
C	Số thu nộp NSNN	3.469,83	3.469,83			
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN	1.587,35	1.587,35			
1.1	Lệ phí	1.587,35	1.587,35			

	Lệ phí ra, vào	1.587,35	1.587,35			
1.2	Phí	1.882,48	1.882,48			
	Phí trọng tải	1.809,66	1.809,66			
	Phí Bảo đảm hàng hải	72,67	72,67			
	Phí trình báo ĐTNĐ	0,13	0,13			
	Phí kháng nghị hàng hải	0,02	0,02			
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	22.292,00	22.292,00	6.782,76	591,62	5.245,99
1	Chi quản lý hành chính					
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
2	Nghiên cứu khoa học					
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ					
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>					
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>					
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>					
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng					
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề					
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình					
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
5	Chi bảo đảm xã hội					
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
6	Chi hoạt động kinh tế	22.292,00	22.292,00	6.782,76	591,62	5.245,99
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	21.015,00	21.015,00	6.782,76	72,69	5.245,99
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.277,00	1.277,00		518,93	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường					
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					

8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin					
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn					
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao					
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
11	Chi Chương trình mục tiêu					
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia					
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)					
2	Chi Chương trình mục tiêu					
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)					

Ngày 23 tháng 07 năm 2020



Văn Trọng Dũng